

Số: /KH-SNN

Lai Châu, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2024, Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hoá nội dung, lộ trình, kế hoạch của Chính phủ, Kế hoạch số 457/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 2185/KH-UBND ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh; các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Tổ trưởng Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tỉnh và các nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch này để tiếp tục triển khai thực hiện phù hợp với tình hình của cơ quan.

2. Xác định rõ các nội dung nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung các nguồn lực thực hiện hiệu quả, phân công trách nhiệm rõ ràng, bảo đảm yêu cầu tiến độ đề ra trong năm 2024.

3. Bảo đảm tất cả các nhiệm vụ của Đề án 06 trong năm 2024 phải được thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ, góp phần phục vụ thành công chuyển đổi số quốc gia.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ tổng quát

1.1. Về nhận thức: Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở và công chức, viên chức, đảng viên phải gương mẫu, thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án 06 theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Xác định chủ đề thực hiện năm 2024 là năm “*Hoàn thiện hạ tầng công nghệ, số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số*”.

1.2. Thực hiện rà soát các nội dung, nhiệm vụ theo lộ trình và Kế hoạch số 457/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 2185/KH-UBND, ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh; các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Tổ trưởng Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tỉnh theo chức năng của từng sở, ngành, UBND các huyện, thành phố; tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các nhiệm vụ chưa hoàn thành của năm 2023 và triển khai các nhiệm vụ mới của Đề án trong năm 2024 để tạo tiền đề cho các năm tiếp theo.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Nhóm nhiệm vụ còn chậm theo lộ trình Đề án (02 nhiệm vụ)

(1) Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định.

(2) Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

2.2. Nhóm nhiệm vụ trọng tâm theo lộ trình Đề án năm 2024

a) Nhiệm vụ chung:

(1) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

(2) 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

(3) 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

(4) 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử.

(5) 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(6) 100% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa.

(7) 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

b) Nhiệm vụ cụ thể:

(1) Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

(2) Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia

(3) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

(4) Rà soát, khảo sát, nghiên cứu, đề xuất và phê duyệt các dự án để triển khai theo các nhiệm vụ phân công của Đề án.

(5) Tuyên truyền, phổ biến tới người dân tầm quan trọng của xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia qua Tổ công tác triển khai Đề án 06 các cấp và các phương tiện thông tin đại chúng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

3. Giải pháp trọng tâm thực hiện

3.1. Thủ trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc tăng cường công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc giải quyết 02 nhiệm vụ chậm tiến độ theo lộ trình Đề án 06.

3.2. Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án 06 trong năm 2024, trong đó đề ra lộ trình chi tiết để hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản về giải quyết thủ tục hành chính.

3.3. Đẩy mạnh hơn công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về Đề án 06, chuyển đổi số. Chuyển đổi quy trình làm

việc từ môi trường trực tiếp sang môi trường điện tử; phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu, đi đầu trong công tác tuyên truyền, thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm tổ chức triển khai, quán triệt đến các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý.

2. Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các phòng chuyên môn, các đơn vị thực hiện nội dung Kế hoạch và định kỳ tổng hợp tham mưu cho Giám đốc Sở báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) theo quy định;

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc Sở phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Đặng Văn Châu